

ĐỀ CƯƠNG VĂN HÓA KINH DOANH TMU (tham khảo)

câu 1: Phân tích khái niệm văn hóa kinh doanh. Trình bày vai trò của văn hóa kinh doanh tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- **khái niệm văn hóa kinh doanh**—là toàn bộ các **yếu tố văn hóa** được chủ thể kinh doanh tạo ra, xây dựng, sử dụng và biểu hiện trong hoạt động kinh doanh tạo nên **bản sắc kinh doanh cho chủ thể đó**
- **vai trò của văn hóa kinh doanh**
 - tạo động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển
 - quá trình sản xuất kinh doanh là quá trình con người sử dụng tri thức, kiến thức để tạo ra của cải vật chất. bản chất của tri thức đã là các giá trị văn hóa vì vậy nếu không có môi trường văn hóa trong sản xuất thì không thể vận dụng được tri thức, kiến thức \Rightarrow không tạo ra được của cải vật chất \Rightarrow không phát triển được hoạt động sản xuất kinh doanh
 - tạo sự phát triển hài hòa, lành mạnh
 - việc đưa các yếu tố văn hóa vào hoạt động kinh doanh giúp hài hòa được cái đúng cái đẹp, giữa giá trị vật chất và tinh thần tạo nên một môi trường cho sự phát triển, cạnh tranh lành mạnh tránh tình trạng mất cân bằng xã hội về cả kinh tế và chính trị.
 - tạo sức mạnh đồng đồng trong phát triển
 - sản xuất kinh doanh là quá trình vận dụng tri thức, mà tri thức thì không ai đầy đủ cả nên trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tri thức của mỗi người sẽ bổ sung cho nhau, tạo nên một tập thể hoàn thiện, có trình độ cao hơn \Rightarrow tạo nên nét đẹp trong văn hóa kinh doanh \Rightarrow tạo nên sức mạnh cộng đồng
 - tạo sức sống cho sản phẩm, dịch vụ
 - sản phẩm, dịch vụ hàng hóa làm ra đòi hỏi cần đáp ứng được các yêu cầu về thẩm mỹ, màu sắc, tôn giáo, trình độ văn hóa.

đảm bảo được các yêu cầu về các **yếu tố văn hóa** giúp cho sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường

- chống tình trạng vô trách nhiệm
 - không văn hóa kinh doanh sẽ xảy ra tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, bất chấp thủ đoạn để chạy theo lợi nhuận ⇒ gây hại cho người dùng và xã hội. đối với người tiêu dùng, nếu thiếu văn hóa sẽ trở thành nạn nhân ⇒ việc đưa yếu tố văn hóa kinh doanh trong sản xuất và tiêu dùng là rất cần thiết
- tạo điều kiện cho tái sản xuất sức lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh
 - đưa văn hóa kinh doanh vào sản xuất kinh doanh giúp người lao động giảm bớt được căng thẳng, mệt mỏi ⇒ tạo ra năng suất, hiệu quả kinh doanh cao hơn

câu 2: Trình bày các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh

- các yếu tố cấu thành nên văn hóa kinh doanh
 - văn hóa doanh nhân—là hệ thống các chuẩn mực, các quan niệm và hệ thống giá trị của cộng đồng doanh nhân
 - văn hóa doanh nghiệp—Là hệ các giá trị đặc trưng mà một doanh nghiệp sáng tạo ra và gìn giữ trong suốt quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, trở thành quan niệm, tập quán gắn vào tâm trí thành viên
 - triết lý kinh doanh
 - là yếu tố cốt lõi, thể hiện đạo đức, bản chất của văn hóa và sự trung thực trong hoạt động kinh doanh,
 - là sự chất lọc, đúc kết từ thực tiễn những thứ tốt nhất đưa vào hoạt động kinh doanh, có vai trò định hướng, dẫn dắt hoạt động kinh doanh
 - nội dung triết lý kinh doanh

- sứ mệnh—là mục đích, lý do doanh nghiệp tồn tại và phát triển
- phương châm hành động—là câu hỏi doanh nghiệp sẽ làm gì và làm như thế nào để đạt được mục tiêu
- hệ giá trị và mục tiêu của doanh nghiệp
 - hệ giá trị của doanh nghiệp—là những niềm tin căn bản được thành viên thừa nhận, chia sẻ và tuân theo để đạt được mục tiêu chung
 - mục tiêu của doanh nghiệp—là những tuyên bố, kết quả mà doanh nghiệp muốn đạt được tại một thời điểm trong tương lai
- đạo đức kinh doanh—là một tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn và kiểm soát hành vi của các chủ thể kinh doanh
 - vai trò của đạo đức kinh doanh
 - tạo sự tin tưởng giữa khách hàng và nhân viên
 - nâng cao hình ảnh doanh nghiệp
 - điều chỉnh hành vi doanh nhân
 - góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế

câu 3: Trình bày các chức năng của văn hóa kinh doanh.

- chức năng của văn hóa kinh doanh
 - chức năng giáo dục—là chức năng bao trùm, và quan trọng. thông qua hoạt động, sản phẩm của doanh nghiệp ⇒ tác động vào tinh thần, thể chất con người ⇒ hướng họ đến với những chuẩn mực xã hội, hướng đến các giá trị chân - thiện - mỹ

- chức năng nhận thức—là chức năng cơ bản, tồn tại trong mọi hoạt động vì con người không có nhận thức thì không thể có được các hoạt động văn hóa. vì vậy, nâng cao nhận thức chính là nâng cao, phát huy tiềm năng của họ ⇒ góp phần nâng cao giá trị văn hóa
- chức năng thẩm mỹ—cùng với nhu cầu hiểu biết, con người có nhu cầu hưởng thụ cái đẹp. văn hóa là sự sáng tạo của con người để hướng tới cái đẹp, trong đó văn hóa nghệ thuật biểu hiện tập trung nhất của sự sáng tạo đó
- chức năng giải trí—ngoài hoạt động sáng tạo thì giải trí là nhu cầu luôn có của con người. các hoạt động văn hóa: lễ hội, câu lạc bộ,... đáp ứng được các nhu cầu ấy ⇒ tạo sự phát triển toàn diện ⇒ nâng cao hiệu quả lao động

câu 4: Phân tích khái niệm đạo đức kinh doanh. Trình bày vai trò của đạo đức kinh doanh tới hoạt động phát triển của doanh nghiệp.

- đạo đức kinh doanh—là một tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn và kiểm soát hành vi của các chủ thể kinh doanh, là một dạng đạo đức nghề nghiệp và được vận dụng vào hoạt động kinh doanh
 - nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức kinh doanh
 - tính trung thực
 - tôn trọng con người
 - trách nhiệm với xã hội
 - đối tượng điều chỉnh—tầng lớp doanh nhân, khách hàng của doanh nhân
- vai trò của đạo đức kinh doanh
 - góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế: đạo đức kinh doanh giúp doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội ⇒ tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh ⇒ góp phần phát triển kinh tế

- góp phần điều chỉnh hành vi của doanh nhân: các doanh nhân sẽ điều chỉnh các hành vi cho phù hợp với đạo đức, chuẩn mực đã được thừa nhận ⇒ điều chỉnh hành vi lãnh đạo phù hợp để tồn tại và phát triển doanh nghiệp
- góp phần nâng cao hình ảnh doanh nghiệp: doanh nghiệp tuân theo các hệ thống chuẩn mực đạo đức ⇒ tạo được lòng tin, sự trung thành của khách hàng, nhà đầu tư ⇒ nâng cao hình ảnh, uy tín cho doanh nghiệp
- góp phần vào sự cam kết, tận tâm của nhân viên: doanh nghiệp hướng tới nhân viên thì họ sẽ cống hiến nhiều hơn. làm trong một môi trường minh bạch, được tôn trọng khiến họ tận tâm hơn
- làm tăng sự tin tưởng, thỏa mãn của đối tác và khách hàng: khi doanh nghiệp gắn lợi ích của mình với lợi ích của khách hàng và xã hội thì sẽ tạo được sự tin tưởng của cộng đồng. một khách hàng hài lòng sẽ quay lại với doanh nghiệp và kéo tới cho doanh nghiệp những khách hàng khác

câu 5: Trình bày nội dung đạo đức kinh doanh. Lấy ví dụ minh họa gắn với một doanh nghiệp mà anh/chị biết.

- đạo đức kinh doanh—là một tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn và kiểm soát hành vi của các chủ thể kinh doanh, là một dạng đạo đức nghề nghiệp và được vận dụng vào hoạt động kinh doanh
- vai trò của đạo đức kinh doanh
 - góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế:
 - góp phần điều chỉnh hành vi của doanh nhân
 - góp phần nâng cao hình ảnh doanh nghiệp:
 - góp phần vào sự cam kết, tận tâm của nhân viên:
 - làm tăng sự tin tưởng, thỏa mãn của đối tác và khách hàng
- nguyên tắc và chuẩn mực của đạo đức kinh doanh

- tính trung thực: trung thực với nhân viên, khách hàng, với pháp luật
⇒ tạo niềm tin cho khách hàng và các bên liên quan
- tôn trọng con người: tôn trọng với cấp dưới, với khách hàng, đối thủ
⇒ tạo ra một môi trường lành mạnh, công bằng trong hoạt động kinh doanh
- trách nhiệm với cộng đồng, xã hội: lợi ích doanh nghiệp đồng hành với lợi ích xã hội góp phần tích cực cho sự phát triển chung của xã hội
- đối tượng điều chỉnh—tầng lớp doanh nhân và khách hàng của doanh nhân
- ví dụ doanh nghiệp Tesla công ty sản xuất ô tô điện—
 - Họ cam kết sử dụng năng lượng tái tạo và giảm thiểu khí thải carbon trong sản xuất lên tới mức 0% vào năm 2030. Công ty đảm bảo chất lượng sản phẩm sẽ không gây hại cho sức khỏe của người dùng. Năm 2020, theo báo cáo của NEF, Tesla **tiết kiệm 4,1 tấn khí CO2, tránh tiêu thụ 6,5 tỷ gallon xăng mỗi năm**. trong dịch bệnh, họ cũng thực hiện trách nhiệm xã hội bằng việc dừng sản xuất ô tô thay vào đó là **sản xuất máy trợ thở** giúp đỡ cho bệnh viện

câu 6: Phân tích khái niệm triết lý kinh doanh. Trình bày vai trò của triết lý kinh doanh tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- triết lý kinh doanh—
 - là yếu tố cốt lõi, thể hiện đạo đức, bản chất của văn hóa và sự trung thực trong hoạt động kinh doanh
 - là sự chắt lọc, đúc kết từ thực tiễn những thứ tốt nhất đưa vào hoạt động kinh doanh, có vai trò định hướng, dẫn dắt hoạt động kinh doanh
- vai trò của triết lý kinh doanh
 - là cốt lõi của doanh nghiệp, tạo ra phương thức phát triển bền vững: triết lý và hệ giá trị là yếu tố cốt lõi cấu thành nên văn hóa doanh nghiệp

- là công cụ định hướng và cơ sở để quản lý chiến lược của doanh nghiệp: là kim chỉ nam định hướng cho doanh nghiệp để đạt được mục đích
- là một phương tiện giáo dục, phát triển nguồn lực: tạo ra một cách làm việc đặc thù của doanh nghiệp với việc đề ra mục tiêu, lý tưởng, triết lý giáo dục cho các thành viên

câu 7: Trình bày nội dung triết lý kinh doanh. Lấy ví dụ minh họa gắn với một doanh nghiệp mà anh/chị biết.

- nội dung triết lý kinh doanh
 - Sứ mệnh: là lý do doanh nghiệp tồn tại, là lời tuyên bố gắn với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.
 - Phương châm hành động: trả lời cho câu hỏi doanh nghiệp chọn hướng đi nào, cách thức nào để hoạt động để đạt được mục tiêu cho doanh nghiệp
 - Hệ thống giá trị: là những niềm tin căn bản, là các giá trị cốt lõi, các nguyên lý
- ví dụ triết lý kinh doanh của công ty Apple
 - sứ mệnh: tạo ra sản phẩm tốt nhất trên thế giới. "Think Different" ám chỉ sự sáng tạo, khao khát tạo ra sự khác biệt và phi thường
 - phương châm hành động: tạo ra các sản phẩm đơn giản, tiện lợi, tối giản để nâng cao hiệu suất
 - hệ thống giá trị: tận tâm với khách hàng, sáng tạo, bảo vệ môi trường và đạo đức kinh doanh, đặt khách hàng lên hàng đầu, bên cạnh đó nỗ lực để bảo vệ môi trường
 - Triết lý về khách hàng: Apple cam kết mang đến những sản phẩm chất lượng cao, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất để tạo ra các sản phẩm hiện đại, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
 - Triết lý về môi trường: Apple đặt mục tiêu giảm lượng khí thải carbon bằng cách sử dụng năng lượng tái tạo và tái chế vật liệu. Năm 2020,

Apple đã thông báo rằng toàn bộ hoạt động của công ty đã đạt được mục tiêu không gây ra thải CO2 cho sản phẩm của họ.

- triết lý về chất lượng: Apple phải đảm bảo rằng mọi sản phẩm của họ đều đạt tiêu chuẩn cao nhất về chất lượng \Rightarrow có tiêu chuẩn sản xuất và kiểm tra chất lượng rất nghiêm ngặt.

câu 8: Phân tích khái niệm văn hóa doanh nhân. Trình bày vai trò của văn hóa doanh nhân tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- khái niệm văn hóa doanh nhân
 - doanh nhân—là người khởi nghiệp, người tổ chức hoạt động trong kinh doanh, điều hành kinh doanh để đạt được mục tiêu, làm giàu cho cá nhân, xã hội
 - văn hóa doanh nhân—là hệ thống các chuẩn mực, các quan niệm và hệ thống giá trị của cộng đồng doanh nhân
- vai trò của văn hóa doanh nhân
 - văn hóa doanh nhân mang tính cộng đồng và ổn định được con người sáng tạo và tích lũy từ hoạt động thực tiễn kinh doanh, từ hoạt động tương tác giữa chủ thể và khách thể. trong đó chủ thể quan trọng nhất là doanh nhân, khách thể quan trọng nhất là khách hàng
 - văn hóa doanh nhân là hệ thống yếu tố cơ bản để tạo nên hệ thống văn hóa kinh doanh mang đậm bản sắc cá nhân của người lãnh đạo doanh nghiệp

câu 9: Phân tích các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nhân. Lấy ví dụ minh họa gắn với một doanh nhân mà anh/chị biết.

- yếu tố cấu thành văn hóa doanh nhân
 - năng lực doanh nhân—thể hiện qua trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo và trình độ quản lý kinh doanh của họ
 - tố chất của doanh nhân—là khả năng thích ứng với môi trường nhạy cảm, linh hoạt, là khả năng thể hiện tầm nhìn chiến lược, sự quyết đoán, các mối quan hệ xã hội và sự say mê,...

- đạo đức doanh nhân
 - đạo đức của một con người: thể hiện qua trách nhiệm, tự giác
 - xác định giá trị đạo đức làm nền tảng hoạt động: tôn trọng, trọng chữ tín
 - nỗ lực vì sự nghiệp chung: lợi ích cá nhân gắn kết với lợi ích tập thể
 - kết quả công việc và mức độ đóng góp cho xã hội: là công dân yêu nước, tham gia hoạt động xã hội,..
- phong cách doanh nhân: là cung cách sinh hoạt, làm việc, cử chỉ, hành động tạo nên 1 phong cách riêng. Những yếu tố tạo nên phong cách doanh nhân: tâm lý cá nhân, văn hóa doanh nhân, môi trường đào tạo, văn hóa xã hội, kinh nghiệm cá nhân
- ví dụ doanh nhân: Elon Musk
 - năng lực: tốt nghiệp cử nhân ngành vật lý và kinh tế, sau đó nhận bằng tiến sĩ về vật lý
 - tố chất: là một người có tầm nhìn xa, khả năng tư duy toàn cầu, trí tuệ sáng tạo và kiên trì trong công việc. Ông cũng được coi là một người lãnh đạo tài ba với khả năng thu hút nhân tài và đưa tinh thần làm việc nhóm đến mức cao nhất.
 - đạo đức: là một người rất công bằng và đáng tin cậy trong công việc. Trong các doanh nghiệp của ông, ông luôn hướng đến tầm nhìn lớn và đem lại giá trị dài hạn cho xã hội. Tuy nhiên, ông cũng đã từng bị chỉ trích vì những phát ngôn gây tranh cãi về các vấn đề như đạo đức, con người và tình trạng môi trường.
 - phong cách: lãnh đạo nghiêm túc, đòi hỏi và khắt khe, phong cách này của ông cũng đã từng bị chỉ trích là quá khắt khe đôi khi là bạo lực đối với nhân viên.

câu 10: Trình bày các yếu tố ảnh hưởng tới hình thành và phát triển văn hóa doanh nhân.

- các yếu tố ảnh hưởng tới hình ảnh và phát triển văn hóa doanh nhân
 - nhân tố văn hóa
 - là yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến nhân cách con người, văn hóa là điều kiện để văn hóa doanh nhân tồn tại và phát triển cũng như điều tiết lối sống, hành vi của họ
 - nhân tố kinh tế
 - văn hóa doanh nhân hình thành và phát triển phụ thuộc vào mức độ phát triển của kinh tế, kinh tế phát triển \Rightarrow hợp tác phát triển \Rightarrow giao thoa văn hóa giữa các doanh nhân. Kinh tế phát triển cũng thúc đẩy sự sáng tạo, nhạy bén
 - chính trị - pháp luật
 - hoạt động kinh doanh của doanh nhân phụ thuộc vào hệ thống chính trị - pháp luật, mỗi thời kì khác nhau lại có các quan điểm, quyết định khác nhau. Môi trường kinh doanh lành mạnh là điều kiện cần thiết cho việc hình thành lực lượng doanh nhân

câu 11: Phân tích khái niệm văn hóa doanh nghiệp. Trình bày vai trò của văn hóa doanh nghiệp tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- văn hóa doanh nghiệp—Là hệ các giá trị đặc trưng mà một doanh nghiệp sáng tạo, giữ gìn trong suốt quá trình hình thành, tồn tại và phát triển doanh nghiệp trở thành giá trị trường tồn tạo nên bản sắc riêng có của mỗi doanh nghiệp
- vai trò của văn hóa doanh nghiệp
 - tạo nên môi trường làm việc tích cực, mang lại sức mạnh tinh thần cho doanh nghiệp
 - những triết lý kinh doanh, quy định thời gian, các ứng xử trong công việc \Rightarrow tạo nên môi trường làm việc tốt đẹp trên tinh thần

hợp tác, tin cậy, cùng nhau phát triển tạo nên sức mạnh tinh thần cho doanh nghiệp

- tạo ra lợi thế cạnh tranh, giúp phát triển bền vững
 - văn hóa doanh nghiệp ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định mục tiêu, xây dựng chiến lược, chính sách giúp doanh nghiệp duy trì lợi thế, có vị thế nhất định trong cạnh tranh ⇒ thúc đẩy phát triển bền vững cho doanh nghiệp

câu 12: Trình bày các yếu tố hữu hình cấu thành văn hóa doanh nghiệp. Lấy ví dụ minh họa gắn với một doanh nghiệp mà anh/chị biết.

- yếu tố hữu hình cấu thành nên văn hóa doanh nghiệp
 - kiến trúc: là bộ mặt của doanh nghiệp thể hiện qua nội thất và ngoại thất, thể hiện thành công, sức mạnh của doanh nghiệp ⇒ tạo sự vững tin của các thành viên
 - nghi thức nghi lễ: những hành động được thực hiện thường xuyên dưới các hoạt động, sự kiện,.. nhằm gắn kết giữa người với người ⇒ tạo nên nét đặc sắc riêng trong văn hóa doanh nghiệp
 - khẩu hiệu: là những từ, cụm từ mang thông điệp mà doanh nghiệp muốn thể hiện nhằm phát động tinh thần, hoạt động của doanh nghiệp
 - logo: là hình ảnh, dấu ấn riêng của doanh nghiệp
 - đồng phục: thể hiện sự đồng bộ, tinh thần đoàn kết, là sự nhận diện tạo nên sức mạnh tập thể
 - ứng xử: thể hiện sự thân thiện, nhiệt tình, thái độ giữa con người với nhau
- ví dụ các yếu tố hữu hình của doanh nghiệp cụ thể: doanh nghiệp Xmedia
 - kiến trúc: nằm tầng 23 tòa nhà Vinasan 23 Tố Hữu, Nam Từ Liêm, Hà Nội, nội thất bên trong được xây dựng theo phong cách hiện đại, sáng với tông gỗ và có nhiều cây xanh quanh bàn làm việc

- nghi thức, nghi lễ: tổ chức các buổi sinh nhật hàng tháng cho nhân viên, hàng năm tổ chức ngày đánh dấu để cùng nhìn lại những gì đã làm được và lên kế hoạch cho năm tiếp theo, ngoài ra có các buổi party, du lịch vào các ngày lễ, kỉ niệm như 8/3, 20/11,...
- khẩu hiệu: "khác biệt để bức phá" - Xmedia mong muốn tạo ra được những giá trị đóng góp cho cộng đồng và xã hội bằng những sản phẩm chất lượng và độc đáo
- logo: X-media: chữ X mang ý nghĩa của từ "ích", media đại diện cho lĩnh vực hoạt động của công ty. với mong muốn mang lại nhiều điều có ích cho xã hội với các sản phẩm media của mình tạo ra
- đồng phục: áo màu đỏ tươi thêu logo ở trước ngực ⇒ giúp cho nhận diện được công ty khi tham gia các hoạt động bên ngoài hay làm việc với đối tác

câu 13: Trình bày các yếu tố vô hình cấu thành văn hóa doanh nghiệp. Lấy ví dụ minh họa gắn với một doanh nghiệp mà anh/chị biết.

- các yếu tố vô hình cấu thành nên văn hóa doanh nghiệp
 - triết lý doanh nghiệp: là hệ tư tưởng, quan điểm về hoạt động kinh doanh là yếu tố chỉ dẫn hoạt động bên trong của tổ chức thể hiện qua sứ mệnh, mục tiêu, các thức hành động và cách xử lý với môi trường bên ngoài
 - chuẩn mực đạo đức: là hệ thống các phương pháp, cách thức thực hiện để điều chỉnh hành vi của cá nhân, nhóm người để đạt được các mục tiêu qua sự trung thực, tôn trọng, hài hòa lợi ích giúp nâng cao uy tín của doanh nghiệp, doanh nhân, tăng sự tận tâm của nhân viên góp phần phát triển bền vững
 - niềm tin: là cơ sở xây dựng lên các mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên trong doanh nghiệp, thể hiện thông qua lòng tin giữa nhân viên với doanh nghiệp, giữa khách hàng với doanh nghiệp và ngược lại
- ví dụ về yếu tố vô hình của Apple
 - triết lý kinh doanh: đặt khách hàng lên hàng đầu, luôn chú trọng thiết kế tối giản, mang lại sự tiện lợi nhất. "Think Different" ngầm khẳng

định sự khác biệt sẽ giúp cho Apple tạo ra những sản phẩm đột phá, độc đáo, thu hút khách hàng

- chuẩn mực đạo đức: luôn tôn trọng nhân viên, khách hàng và quyền dữ liệu của họ, đảm bảo môi trường làm việc thuận lợi cho nhân viên, tuân thủ pháp luật và trách nhiệm xã hội
- niềm tin: Apple luôn khuyến khích các nhân viên của mình đưa ra ý tưởng mới và khuyến khích việc tìm tòi, sáng tạo, thử nghiệm và tìm kiếm những cách tiếp cận mới trong việc phát triển sản phẩm. cam kết mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, động lực của công ty là sự cống hiến những điều tốt đẹp nhất cho khách hàng, cho xã hội

câu 14: Trình bày các yếu tố ảnh hưởng tới việc hình thành và phát triển văn hóa doanh nghiệp.

- các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển văn hóa doanh nghiệp
 - văn hóa dân tộc, vùng miền: ảnh hưởng giữa chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể, sự phân cấp quyền lực, quyền nam nữ
 - đặc điểm của doanh nghiệp: lịch sử, truyền thống, ngành nghề kinh doanh, hình thức sở hữu
 - người lãnh đạo: quyết định đến sự hình thành nên các hệ thống giá trị văn hóa căn bản của doanh nghiệp qua những kinh nghiệm, triết lý riêng hay từ những người kế nhiệm
 - những giá trị văn hóa học hỏi được: từ kinh nghiệm tập thể, doanh nghiệp khác, thông qua thành viên mới, hay giao lưu văn hóa, trao lưu xã hội,...

câu 15: Trình bày nội dung xây dựng và phát triển văn hóa doanh nhân.

- xây dựng phát triển văn hóa doanh nhân—là tạo nên những giá trị nhất định, gia tăng cả về số lượng, chất lượng và chiều sâu của những giá trị đó qua các yếu tố: năng lực, tố chất, đạo đức và phong cách

- phát triển năng lực doanh nhân: cần hiểu một cách toàn diện về sự cần thiết của kiến thức, trình độ chuyên môn, năng lãnh đạo,.. biểu hiện cả trí óc, tinh thần và thể chất
- phát triển tố chất doanh nhân: Tố chất doanh nhân được biểu hiện qua tầm nhìn chiến lược, dám chấp nhận rủi ro, có khả năng thu phục người khác, sự tự tin. Phát triển tố chất doanh nhân cần sự nỗ lực không ngừng, tôi luyện thông qua những trải nghiệm thực tế, đôi khi phải chấp nhận thất bại để rút ra được kinh nghiệm
- phát triển đạo đức doanh nhân: Hiểu được để ngăn chặn hành vi sai trái, làm điều thiện có ích cho bản thân và người khác, thể hiện tinh thần trách nhiệm của doanh nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội.
- phát triển phong cách doanh nhân: Phong cách doanh nhân được thể hiện thông qua cách làm việc, cách giao tiếp ra bên ngoài, Là kết quả của sự kết hợp, sự thích nghi mang tính cá nhân đặt trong môi trường tổ chức kinh doanh và môi trường xã hội mà doanh nhân hoạt động hàng ngày.

câu 16: Trình bày nội dung xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp.

- xây dựng, phát triển văn hóa doanh nghiệp—là quá trình hình thành và phát triển thói quen, giá trị chuẩn mực, triết lý, quan niệm, tập quán... vào doanh nghiệp
- nội dung xây dựng phát triển văn hóa doanh nghiệp
 - Xây dựng giá trị cốt lõi
 - Tinh thần đồng đội
 - Công nhận thành tích và khen thưởng
 - Quan hệ với cộng đồng
 - Truyền đạt thông tin
 - Quan tâm đến cuộc sống của nhân viên
 - Kiên trì giữ vững truyền thống

- Kết nối gắn bó trên dưới
- Viết sách truyền thống

câu 17: Trình bày các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh. Lấy ví dụ minh họa.

- các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh
 - văn hóa dân tộc: thể hiện rõ nhất trong tác phong, cách thức làm việc, quan hệ ứng xử. Khi xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh cần phải gắn liền với phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc như lòng yêu nước, ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, trọng tình nghĩa, tính cần cù,...nhưng đồng thời khắc phục những nhược điểm như bệnh tùy tiện, phép vua thua lệ làng,...
 - hệ thống thể chế: bao gồm thể chế chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa có tác động sâu sắc tới sự hình thành và hoàn thiện văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp
 - yếu tố đặc thù ngành kinh doanh và đối tượng khách hàng: tùy ngành kinh doanh để xác định và xây dựng các giá trị phù hợp để thực hiện mục tiêu, chiến lược đề ra, thể hiện thông qua triết lý kinh doanh. Khách hàng là người tiêu dùng cuối cùng được coi là đối tượng cơ bản để hướng tới, vì vậy văn hóa kinh doanh là sự kết hợp hài hòa giữa người kinh doanh và khách hàng.
- ví dụ các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh của Apple
 - các ứng dụng của Apple tại Trung quốc, Apple đã phải thích ứng với văn hóa địa phương, với các quy định chính phủ khắt khe. Để phát triển thị trường tại Trung Quốc, Apple buộc phải tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới cũng như chính sách giá cả, ứng dụng phù hợp với địa phương, tiêu chuẩn pháp luật chính phủ Trung Quốc như trong bản cập nhật IOS 16 trở đi tính năng share qua AirDrop bị dưới hạn trong 10 phút điều này liên quan đến các yêu cầu của Trung quốc mà trước đó tính năng này share không giới hạn thời gian), Nhưng bên cạnh đó họ vẫn giữ được giá trị đặc trưng của mình - sự mạnh mẽ về thiết kế và chất lượng sản phẩm.

câu 18: Trình bày các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh. Lấy ví dụ minh họa.

- các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến xây dựng phát triển văn hóa kinh doanh
 - Tư duy của các nhà quản trị cấp cao
 - Môi trường văn hóa của doanh nghiệp
 - Chiến lược phát triển của doanh nghiệp
 - Quá trình phát triển
 - Đội ngũ tư vấn xây dựng và phát triển doanh nghiệp
 - tài chính doanh nghiệp
- ví dụ về yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh của Google—
 - Google đã xây dựng được văn hóa kinh doanh độc đáo và rất ưa chuộng, được gắn liền với các giá trị như sáng tạo, đổi mới, tự do tìm kiếm kiến thức và tôn trọng.
 - Để phát triển thành công văn hóa kinh doanh này, lãnh đạo Google đã tạo ra một môi trường làm việc mang tính sáng tạo, vui vẻ, tự do và linh hoạt, trong đó nhân viên được khuyến khích thử nghiệm các ý tưởng mới và tham gia vào các dự án đa phương tiện và độc lập. Ví dụ, chương trình 20% Project của Google cung cấp cho nhân viên một ngày trong tuần để làm việc trên các dự án đặc biệt, không liên quan đến công việc chính của họ.
 - Đặc biệt, Google cũng tập trung vào sự đổi mới và khuyến khích sự đóng góp của nhân viên để cải tiến và phát triển sản phẩm. Họ luôn sẵn sàng tìm hiểu những công nghệ mới, cùng với việc tìm giải pháp để đáp ứng các thách thức về đa dạng văn hóa